SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN SẢN – NHI KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: 53 /TB-BVSNKG

An Giang, ngày 02 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá Mua sắm Vắc xin tiêm chủng dịch vụ theo Quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

Kính gửi: Các Quý công ty, đơn vị cung cấp.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Theo nội dung tại khoản 17 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội quy định: *"2. Đối với việc mua thuốc, thiết bị y tế để bán lẻ tại nhà thuốc trong khuôn viên của cơ sở y tế công lập, mua vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ thì cơ sở y tế được tự quyết định mua sắm trên cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình."*.

Theo đề nghị sử dụng và nhu cầu tiêm vắc xin dịch vụ tại phòng tiêm.

Bệnh viện Sản - Nhi Kiên Giang có kế hoạch mua sắm vắc xin dịch vụ theo Quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

Bệnh viện kính mời Quý công ty quan tâm và có năng lực cung cấp các mặt hàng theo danh mục yêu cầu báo giá cho Bệnh viện vui lòng gửi hồ sơ về Bệnh viện bao gồm:

1. Bảng báo giá *(Theo mẫu phụ lục 1)* và theo danh mục yêu cầu báo giá (*tại phụ lục 2)*.

2. Bảng cam kết của công ty *(Theo mẫu phụ lục 3).*

3. Hồ sơ chứng minh tư cách pháp nhân của công ty: *(tất cả sao y công chứng)*

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược;
- Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt phân phối thuốc (GDP);

4. Hồ sơ chứng minh tính hợp lệ của sản phẩm: *(tất cả giáp lai và đóng mộc treo công ty)*

- Giấy phép lưu hành sản phẩm còn hiệu lực hoặc giấy gia hạn Số đăng ký còn hiệu lực;

- Quyết định trúng thầu còn hiệu lực hoặc có ít nhất 03 hóa đơn cung cấp cho 03 đơn vị y tế trong thời gian 2 năm gần nhất.

- **Thời gian nhận báo giá:** từ ngày thông báo đến hết 16 giờ 00 phút ngày 11/3/2026.
- **Nơi nhận báo giá bản giấy**: Phòng Nghiệp vụ Dược- Khoa Dược, Bệnh viện Sản-Nhi Kiên Giang - Số 03 đường Ung Văn Khiêm, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.
- **File danh mục và bản scan:** gửi về email *nghiepvuduocbvsnkg@gmail.com.*

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ DS.CKI Huỳnh Thị Bình, Số điện thoại: 0919.968636 hoặc email *nghiepvuduocbvsnkg@gmail.com*.

Lưu ý: Tất cả các tài liệu có ký tên đóng dấu mộc đỏ xác nhận của Quý công ty và thể hiện rõ thông tin công ty và người phụ trách. Quý Công ty vui lòng cung cấp đầy đủ bản giấy và file kèm theo.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên:
- P.CTXH để đăng tải;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN SẢN - NHI KIÊN GIANG

Lại Thị Ngọc Điệp

PHỤ LỤC 1

BẢNG BÁO GIÁ

(Theo Thông báo số: 53 /TB-BVSNKG, ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Bệnh Viện Sản - Nhi Kiên Giang)

Kính gửi: Bệnh Viện Sản - Nhi Kiên Giang

STT	STT TT20/2022/TT-BYT	Tên Biệt dược	Thành phần hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá trúng thầu (nếu có)				Giá bán buôn dự kiến	Giá kê khai	Ngày kê khai	Ghi chú
										Giá trúng thầu	Qđ trúng thầu	Ngày trúng thầu	Nơi trúng thầu				

Báo giá có hiệu lực 120 ngày kể từ ngày Báo giá

Chúng tôi cam kết giá trị hàng hoá trong báo giá là phù hợp, không vi phạm qui định của pháp luật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp.

..... , *ngày tháng năm 2026*

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC VẮC XIN

(Kèm Thông báo số: 53 TB-BVSNKG, ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Bệnh viện Sản-Nhi Kiên Giang)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế - Đường dùng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng KH 2026 (dự kiến)	Giá trúng thầu (nếu có)				Giá báo giá (có VAT) (VND)	Giá kê khai	Ngày kê khai giá	Ghi chú
										Giá trúng thầu	Quyết định trúng thầu	Ngày QĐ trúng thầu	Nơi trúng thầu				
1	**Infanrix Hexa**	Infanrix Hexa (Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, Hib và Viêm gan B)	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Bột đông khô (Hib) và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Cơ sở sản xuất: GlaxoSmithKline Biologicals; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals SA	Pháp	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn DTPa-HBV-IPV, 1 lọ bột đông khô Hib và 2 kim tiêm	Lọ	500								
2	Hexaxim	Hexaxim (Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, Hib và Viêm gan B)	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Týp 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Týp 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Hỗn dịch tiêm	Cơ sở sản xuất: Sanofi Winthrop Industrie; Cơ sở kiểm tra chất lượng bán thành phẩm cuối và sản phẩm đã đóng ống, xuất xưởng lô vắc xin: Sanofi Winthrop Industrie; Cơ sở sản xuất Bán thành phẩm cuối, nạp Bán thành phẩm cuối vào bơm tiêm hay vào lọ, đóng gói bao bì thứ cấp đối với sản phẩm đóng trong bơm tiêm hay trong lọ, kiểm tra chất lượng Bán thành phẩm cuối và sản phẩm đã đóng ống, xuất xưởng lô vắc xin: Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) và 02 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều (0,5ml)	Lọ	500							
3	**Rotarix**	Rotarix (Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus)	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 ≥106.0 $CCID_{50}$	Hỗn dịch uống	GlaxoSmithKline Biologicals S.A	Bỉ	Hộp 1 ống x 1,5ml; Hộp 1 tuýp x 1,5ml	Hộp	500								
4	**M-M-R II**	M-M-R-II (Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi, Quai bị, Rubella)	Lọ (0,5 ml): - Vi-rút sởi ≥ 1.000 CCID50; - Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID50; - Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID50	Bột đông khô pha tiêm; Tiêm bắp (IM) hoặc tiêm dưới da (SC)	CSSX & đóng gói cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC.; CSĐG cấp 2 & XX: Merck Sharp & Dohme B.V; CSSX dung môi: Jubilant HollisterStier LLC.	CSSX & đóng gói cấp 1: Mỹ, CSĐG cấp 2 & XX: Hà Lan, CSSX Dung môi: Mỹ	Hộp 10 lọ vắc xin đơn liều kèm hộp 10 lọ dung môi pha tiêm	Lọ	300								
5	**Qdenga**	Vắc xin phòng chống sốt xuất huyết	Mỗi liều vắc xin 0,5 ml sau khi hoàn nguyên chứa: tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (Virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 3,3 log10 PFU; tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (Virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 2,7 log10 PFU; tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (Virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,0 log10 PFU; tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (Virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) ≥ 4,5 log10 PFU	Bột đông khô và xylanh bơm sẵn dung môi, 2 kim tiêm; Tiêm dưới da	IDT Biologika GmbH (Địa chỉ: Am Pharmapark - 06861 Dessau-Rosslau, Đức); Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Takeda GmbH (Địa chỉ: Production Site Singen, Robert- Bosch-Str. 8, 78224 Singen, Đức); Cơ sở sản xuất dung môi: Catalent Belgium S.A (Địa chỉ: Font Saint Landry 10, 1120 Brussels, Bỉ)	Đức	Mỗi lọ bột chứa 1 liều Vắc xin. Hộp 1 lọ bột và 1 xylanh bơm sẵn dung môi và 2 kim tiêm	Lọ	200							
6	**VA-MENGOC-BC**	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50 mcg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50 mcg (Phòng bệnh: viêm màng não do não mô cầu type B, C)	50mcg/ 0,5ml 50mcg/ 0,5ml	Hỗn dịch tiêm, tiêm bắp	Cơ sở sản xuất: Instituto Finlay de Vacunas; Cơ sở đóng ống, đóng gói: National Center for Biopreparados, Bejucal.	Cuba	Hộp 10 lọ x 0,5ml	Lọ	300								

7	**Menactra**	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg) (vắc xin phòng viêm não mô cầu)	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	Dung dịch tiêm	Sanofi Pasteur Inc.	Hoa Kỳ	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5 ml	Lọ	250								
8	**Imojev**	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực (Vắc xin phòng viêm não Nhật Bản)	4,0 - 5,8 log PFU	Bột đông khô, Tiêm	Global Biotech Products Co., Ltd.	Thái Lan	Hộp 01 lọ chứa 01 liều vắc xin bột đông khô và 01 lọ dung môi chứa 0,5ml dung dịch NaCl 0,4% vô khuẩn kèm 01 bơm tiêm và 02 kim tiêm	Lọ	300								
9	**Varivax**	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated (Vắc xin phòng thủy đậu)	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Oka/Merck varicella virus, live, attenuated >= 1350PFU/lọ	Bột đông khô kèm lọ dung môi; Tiêm	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.; Cơ sở sản xuất dung môi: Jubilant HollisterStier LLC.	CSSX & ĐG sơ cấp: Mỹ; CSĐG thứ cấp & XX: Hà Lan, CSSX Dung môi: Mỹ	Hộp 1 lọ bột đơn liều kèm 1 lọ dung môi	Lọ	120								
10	**Influvac Tetra**	Mỗi 0,5 ml vắc xin (kháng nguyên bề mặt, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238), A/Croatia/10136RV/2023 (H3N2)-like strain (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A), B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26), B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) (Vắc xin phòng Cúm mùa)	Mỗi 0,5 ml vắc xin (kháng nguyên bề mặt, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg haemagglutinin, A/Croatia/10136RV/2023 (H3N2)-like strain (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15 mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15 mcg haemagglutinin	Hỗn dịch tiêm	Abbott Biologicals B.V.	Hà Lan	Hộp 1 xylanh chứa 0,5ml hỗn dịch	Lọ	600								
11	**Vaxigrip Tetra**	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA (Vắc xin phòng Cúm mùa)	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Hỗn dịch tiêm	Cơ sở sản xuất, cơ sở đóng ống, cơ sở đóng gói thứ cấp, cơ sở xuất xưởng: Sanofi Winthrop Industrie; Cơ sở đóng ống, cơ sở đóng gói thứ cấp: Sanofi Winthrop Industrie; Cơ sở đóng gói thứ cấp, cơ sở xuất xưởng: Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml	Lọ	600								
12	**Twinrix**	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg (Vắc xin phối hợp phòng Viêm gan A và Viêm gan B)	720 Elisa units; 20mcg	Hỗn dịch tiêm; Tiêm bắp	CSSX dạng bào chế & CS đóng gói sơ cấp: GlaxoSmithKline Biologicals NL der SmithKline Beecham Pharma GmbH & Co. KG. ; CS đóng gói thứ cấp: GlaxoSmithKline Biologicals S.A. ; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX dạng bào chế & CS đóng gói sơ cấp: Đức ; CS đóng gói thứ cấp & CS xuất xưởng: Bỉ	Hộp 01 bơm tiêm đóng sẵn một liều vắc xin (1.0 ml) và 1 kim tiêm	Lọ	450								
13	**Heberbiovac HB (20mcg)**	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%) (vắc xin phòng viêm gan B)	20mcg/1ml	Hỗn dịch tiêm; Tiêm bắp sâu	Center for Genetic Engineering and Biotechnology (CIGB)	Cuba	Hộp 25 lọ x 20mcg/1ml; Hộp 1 lọ x 1ml; Hộp 25 lọ x 1ml	Lọ	400								
14	**Heberbiovac HB (10mcg)**	Mỗi liều vắc xin 0,5ml chứa: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%) 10mcg (vắc xin phòng viêm gan B)	10mcg/1ml	Hỗn dịch tiêm; Tiêm bắp sâu	Centro Nacional de Biopreparados (BIOCEN)	Cuba	Hộp 1 lọ x 0,5ml; Hộp 25 lọ x 0,5ml	Lọ	100								
15	**Uốn ván hấp phụ**	Giải độc tố uốn ván tinh chế ≥ 40 IU/0,5ml	Giải độc tố uốn ván tinh chế ≥ 40 IU/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC)	Việt Nam	Hộp 20 ống (0,5ml/ống chứa 01 liều vắc xin)	Lọ	1000								

16	**Gardasil 9**	Mỗi liều 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58 (Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung 9 chủng)	Mỗi liều 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Hỗn dịch tiêm	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.	Hoa Kỳ	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml vắc xin và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml vắc xin, mỗi bơm tiêm kèm theo 2 kim tiêm	Lọ	800								
17	**Adacel**	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố uốn ván 5Lf; * Giải độc tố bạch hầu 2Lf; * Ho gà vô bào: - Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; - FHA 5mcg; - Pertactin (PRN) 3mcg; - Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg (vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván)	0,5ml	Hỗn dịch tiêm; Tiêm bắp	Sanofi Pasteur Limited	Canada	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	Lọ	250										
18	**Menquadfi**	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)*10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tố uốn ván khoảng 55mcg (Vắc xin phòng Não mô cầu A, C, Y)	Mỗi liều 0,5ml chứa: Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp)*10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W135) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg; Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp)* 10mcg *được cộng hợp với chất mang là protein giải độc tố uốn ván khoảng 55mcg	Dung dịch tiêm	Sanofi Pasteur Inc.	Hoa Kỳ	Hộp 1 lọ x 1 liều 0,5ml	Lọ	150										
19	**Bexsero**	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg (Vắc xin ngừa não mô cầu nhóm B)	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. -Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Hỗn dịch tiêm	GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l	Ý	Hộp chứa 01 bơm tiêm đóng sẵn 01 liều và 02 kim tiêm	Lọ	150										
20	**Proquad**	Liều 0,5ml chứa: - Vi-rút sởi ≥ 3,00 log TCID50; - Vi-rút quai bị ≥ 4,30 log TCID50; - Vi-rút Rubella ≥ 3,00 log TCID50; - Vi-rút thủy đậu ≥ 3,99 log PFU (Vắc xin phòng bệnh: sởi, quai bị, rubella, thủy đậu)	Liều 0,5ml chứa: - Vi-rút sởi ≥ 3,00 log TCID50; - Vi-rút quai bị ≥ 4,30 log TCID50; - Vi-rút Rubella ≥ 3,00 log TCID50; - Vi-rút thủy đậu ≥ 3,99 log PFU	Bột đông khô và dung môi pha tiêm	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1 vắc xin: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.; Cơ sở sản xuất dung môi: Vetter Pharma-Fertigung GmbH & Co. KG	Hoa Kỳ	Hộp 1 vỉ chứa 1 lọ đơn liều vắc-xin đông khô (0,5ml); 1 bơm tiêm chứa sẵn dung môi (0,7ml) và 2 kim tiêm	Lọ	150										

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
BỆNH VIỆN SẢN - NHI KIÊN GIANG

PHỤ LỤC 3

CÔNG TY .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

BẢN CAM KẾT

Kính gửi:

- Bệnh viện Sản-Nhi Kiên Giang;
- Nhà thuốc Sản Nhi Kiên Giang.

Công ty ..... gửi bảng báo giá đến Bệnh viện Sản-Nhi Kiên Giang theo Thông báo số ...../TB-BVSNKG ngày ...../3/2026 của Bệnh viện Sản-Nhi Kiên Giang và xin cam kết như sau:

1. Giá hàng hóa bán cho Bệnh viện Sản-Nhi Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Bệnh viện) là giá thống nhất trên thị trường; đối với hàng hóa có trong danh mục trúng thầu của chính bệnh viện thì giá bán cho bệnh viện không cao hơn giá trúng thầu tại cùng thời điểm; đối với thuốc thuộc danh mục đàm phán giá, giá bán không cao hơn giá đàm phán kể từ khi kết quả đàm phán giá có hiệu lực;

2. Hàng hóa đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Cục Quản lý Dược hoặc Cơ quan Quản lý. Thuốc có nhãn thuốc theo đúng quy chế về nhãn thuốc, có Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bằng Tiếng Việt đối với thuốc nhập khẩu;

3. Tuân thủ các quy định về kê khai, kê khai lại hoặc công bố, công bố lại giá bán buôn theo quy định của pháp luật hiện hành. Giá thuốc bán cho bệnh viện không vượt giá bán buôn kê khai/kê khai lại của thuốc được niêm yết trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược. Nếu Bệnh viện phát hiện công ty bán giá cao hơn giá kê khai thì công ty sẽ chịu trách nhiệm bồi hoàn khoản chênh lệch đó và các chi phí khác có liên quan;

4. Hạn sử dụng còn lại của thuốc tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho nhà thuốc bệnh viện phải đảm bảo còn tối thiểu 06 tháng;

5. Giao hàng đúng theo Hợp đồng đã ký kết với Bệnh viện;

6. Thu hồi sản phẩm trong trường hợp sản phẩm đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện;

Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)